

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/KDTM- ST
Ngày: 29 - 4 – 2021
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Nhơn và ông Nguyễn Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2021/TLST- KDTM ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐST - KDTM ngày 19 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST – KDTM ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên sản xuất thương mại dịch vụ T (Công ty TNHH MTV SX-TM-DV T)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trí Q - Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trí K, sinh năm 1979 (văn bản ủy quyền ngày 13-01-2020) – *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: Thôn 10, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Bị đơn: Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Thị T

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn 15, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – *Vắng mặt không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 – 12 - 2020 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02 tháng 01 năm 2011 Công ty TNHH MTV SX TM DV T (Công ty T) và Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Thị T ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa (*các sản phẩm phân bón nội, ngoại nhập*) với số lượng và giá cả theo từng thời điểm

của thị trường. Trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Thị T đã thanh toán một phần giá trị mua bán theo thỏa thuận và còn nợ lại một số tiền chưa thanh toán được. Đến ngày 26 -02- 2013 hai bên có làm Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ và phía Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Thị T còn nợ công ty T số tiền 214.390.000đồng. Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Thị T cam kết thanh toán dứt điểm cho công ty T vào ngày 11-03-2013, đồng thời Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Thị T phải thanh toán thêm cho bên A lãi suất 0,05%/ngày của tổng số tiền nợ trên kể từ sau ngày ký biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ. Đến ngày 30-4-2013 Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Thị T trả cho Công Ty T số tiền 100.000.000đồng.

Còn lại số tiền 114.390.000đồng Công ty T đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ nhưng Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Thị T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên đã gây cho công ty T rất nhiều khó khăn và thiệt hại. Vì vậy, nay công ty cổ Tấn Tài yêu cầu Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Thị T trả nợ gốc là 114.390.000đồng và tiền lãi đến ngày khởi kiện 123.286.000đồng. Tổng cộng 240.676.000đồng. Tuy nhiên ngày 08-02-2021 Công ty T rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Thị T phải trả số tiền 100.000.00đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn không có mặt để làm việc. Vì vậy không có trình bày của bị đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và không có yêu cầu gì thêm.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn đã đi khỏi địa phương mà không thông báo địa chỉ mới; Tòa án đã thực hiện niêm yết theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị T.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện, buộc Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Thị T phải trả cho công ty TNHH MTV SX TMDV T số tiền 100.000.00đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án triệu tập nhiều lần bà Nguyễn Thị T, người đại diện theo pháp luật của bị đơn, bà T không có mặt làm việc, Tòa án đã tiến hành xác minh, kết quả cho thấy bà T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 15, xã Đ, huyện Đ nhưng bỏ đi khỏi địa phương. Chính quyền địa phương không được thông

báo và không biết bà T đã đi đâu. Bà T cũng không thông báo cho Công ty T, là bên có quyền biết địa chỉ nơi cư trú mới. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192; khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với bà T theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Hộ kinh doanh doanh cá thể Nguyễn Thị T có địa chỉ tại thôn 15, xã Đ, huyện Đ; Hợp đồng được ký kết và thực hiện tại xã Q, huyện Đ. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của của Công ty T, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 02-01-2011 Công ty T và Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Thị T có ký hợp đồng mua bán hàng hóa số 08/HĐMBHH/2011 mua phân bón, đến ngày 26-02-2013 hai bên đã lập biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ, bị đơn còn nợ nguyên đơn 214.390.000đồng và hẹn đến ngày 11 tháng 3 năm 2013 trả hết số trên nêu trên. Ngày 30-4-2011 bà T trả cho Công ty T số tiền 100.000.000đồng. Đến hạn trả Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và lãi suất mặc dù đã được Công ty thông báo, đôn đốc nhiều lần. Vì vậy, Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Thị T đã vi phạm hợp đồng và yêu cầu khởi kiện của Công ty T là có căn cứ và cần được chấp nhận.

Ngày 08-02-2021 Công ty T rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Thị T phải trả số tiền 100.000.00đồng và không yêu cầu tính lãi suất. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện do vậy Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 140.676.000đồng và lãi suất.

Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Thị T (*đại lý Q*) thành lập, hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Nghị định 78/2015/NĐ-CP, khi phát sinh các khoản nợ, cá nhân hoặc các thành viên phải chịu trách nhiệm trả hết nợ, không phụ thuộc vào số tài sản kinh doanh hay dân sự mà họ đang có; không phụ thuộc vào việc họ đang thực hiện hay đã chấm dứt thực hiện. Tòa án tiến hành xác minh tại phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Đắk R'lấp, kết quả: Hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Thị T (*đại lý Q*) hiện nay không còn hoạt động, đồng thời bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q đã ly hôn, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc cá nhân bà Nguyễn Thị T phải trả nợ Công ty T nợ gốc là 100.000.000đồng là có căn cứ.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu nguyên đơn nên bà T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm g khoản 1 Điều 40 các điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 50;

Điều 55 Luật kinh doanh thương mại; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV SX TM DV T.

Buộc Nguyễn Thị T phải trả nợ cho Công ty TNHH MTV SX - TM - DV T số tiền 100.000.000đồng

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 140.676.000đồng và lãi suất.

Kể từ ngày Công ty TNHH MTV SX - TM- DV T có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong khoản nợ bà Nguyễn Thị T còn phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 5.000.000đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty TNHH MTV SX TM DV T 6.016.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004586 ngày 13 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R’Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R’Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành